

Số: *926*/QĐ-BCĐ

Điện Biên, ngày *20* tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH ĐIỆN BIÊN, GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ban hành ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/01/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Tiếp theo Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 817/TTr-SKHĐT ngày 06/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1596/QĐ-BCĐ ngày 27/12/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên đoạn 2016-2020.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch&Đầu tư; Tài chính; NN&PTNT, LĐ -TB&XH, Ủy ban Dân tộc;
- BCĐ TW các Chương trình MTQG;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NC, KTN_(LVC)

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Lê Thành Đô

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 926 /QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20/5/2022 của Trưởng
Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm; chế độ làm việc, chế độ họp và quan hệ công tác, phối hợp của các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan, đơn vị giúp việc cho Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 3. Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý

1. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Trưởng Ban, các Phó trưởng Ban sử dụng con dấu của UBND tỉnh; các Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy công chức, viên chức của cơ quan đơn vị trong chỉ đạo điều hành đơn đốc, phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện. Trưởng Ban chỉ đạo ủy quyền cho các Phó trưởng Ban chỉ đạo xử lý những vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Thành viên Ban chỉ đạo tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban chỉ đạo và nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại **Điều 3** Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban chỉ đạo, các Phó trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo.

b) Thay mặt Ban Chỉ đạo xử lý và giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; xử lý các công việc phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo.

c) Tổng hợp chung báo cáo liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện, sơ kết, tổng kết thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trình Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh để trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

d) Xây dựng kế hoạch công tác năm của Ban Chỉ đạo; kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất và kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo:

a) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để triển khai tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

d) Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

đ) Ký hoặc phân công Phó Ban Chỉ đạo ký các văn bản của Ban Chỉ đạo.

e) Phân công Phó trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó trưởng Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Chủ trì và điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban chỉ đạo phân công; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

b) Giúp Trưởng ban trực tiếp điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình theo kế hoạch đã được phê duyệt.

c) Kiểm tra, báo cáo Trưởng ban về sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

d) Thừa uỷ quyền của Trưởng ban xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo, tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể

2.1. Phó trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp, nông thôn:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo trong lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025).

c) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025).

d) Kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025).

đ) Thừa uỷ quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ được phân công. Chủ trì, tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo sự phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

e) Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025).

2.2. Phó trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực giảm nghèo bền vững:

- a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo trong lĩnh vực được phân công.
- b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
- c) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
- d) Kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
- đ) Thừa ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ được phân công. Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.
- e) Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

- a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo về thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- b) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo đề xuất với UBND tỉnh, Chính phủ về cơ chế chính sách và giải pháp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.
- c) Tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo nhiệm vụ được phân công.
- d) Tham mưu giúp Trưởng ban, UBND tỉnh trong việc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể

2.1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo việc quản lý chung các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; tổng hợp xây dựng chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.
- b) Tham mưu cho Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu

quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; cơ chế, chính sách quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư công và nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Tham mưu thực hiện các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban và Phó trưởng Ban Chỉ đạo.

2.2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giúp Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo.

2.3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Giúp Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban và Phó trưởng Ban Chỉ đạo.

2.4. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh

a) Giúp Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025).

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban và Phó trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Các Ủy viên thuộc các sở, ban, ngành

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công; tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Trưởng ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

b) Có trách nhiệm chỉ đạo, lồng ghép các nội dung, chương trình, dự án có liên quan của ngành mình quản lý vào các chương trình, dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn tỉnh, nhằm mục đích sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc, nhiệm vụ, dự án của Chương trình.

c) Phối hợp với các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, báo cáo định kỳ và đột xuất các hoạt động trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công và theo chức năng, nhiệm vụ của ngành quản lý.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban, Phó trưởng Ban chỉ đạo.

2. Các thành viên mời tham gia Ban Chỉ đạo thuộc các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Phối hợp chặt chẽ với các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo phân công.

b) Tuyên truyền, vận động nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước nhằm thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tổ chức giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Xây dựng Kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình và chỉ đạo các cơ quan cấp dưới phối hợp với chính quyền cùng cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện các nội dung của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo các giải pháp theo dõi, giám sát và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các Ủy viên Ban chỉ đạo là Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo và cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

b) Chủ trì tổng hợp, đề xuất kế hoạch 5 năm và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương theo phân cấp và quy định hiện hành. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các giải pháp quản lý, thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại địa phương trực tiếp quản lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban, Phó trưởng Ban chỉ đạo.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Có trách nhiệm phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất cho Trưởng ban trong việc chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công. Đề xuất xây dựng Kế hoạch 5 năm, hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn và giải pháp huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án theo lĩnh vực được phân công.

c) Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chương trình, dự án theo chức năng, nhiệm vụ. Định kỳ báo cáo đánh giá về tiến độ, tình hình thực hiện gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh theo quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo)

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tổng hợp, điều phối chung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; tổng hợp xây dựng kế hoạch trung hạn 5 năm và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, tổng hợp chung tham mưu trình UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về kế hoạch, phân bổ nguồn vốn đầu tư và giao mục tiêu, nhiệm vụ, kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện Chương trình và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo ban hành các quy định về cơ chế phân cấp, về quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện Chương trình và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương; quy định về nguyên tắc lồng ghép vốn đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp chung, báo cáo theo yêu cầu của Ban chỉ đạo cấp tỉnh và UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban chỉ đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; trực tiếp giúp việc cho Phó trưởng Ban Chỉ đạo phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất, tổng hợp kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

c) Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác quý, năm và giai đoạn 2021- 2025; kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

d) Định kỳ hoặc đột xuất kịp thời trực tiếp tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo, Trưởng Ban, Cơ quan Thường trực giúp việc Ban chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2.3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban chỉ đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; trực tiếp giúp việc cho Phó trưởng Ban Chỉ đạo phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất, tổng hợp kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác quý, năm và giai đoạn 2021 - 2025; kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Định kỳ hoặc đột xuất kịp thời trực tiếp tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban, Cơ quan Thường trực giúp việc Ban chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2.4. Ban Dân tộc - Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025)

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban chỉ đạo quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; trực tiếp giúp việc cho Phó trưởng Ban Chỉ đạo phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025).

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất, tổng hợp kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác quý, năm và giai đoạn 2021-2025; kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025).

d) Định kỳ hoặc đột xuất kịp thời trực tiếp tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban, cơ quan thường trực giúp việc Ban chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 (2021 - 2025).

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2.5. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn vốn và giao mục tiêu, nhiệm vụ, kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, kiểm tra quyết toán nguồn kinh phí hàng năm đối với nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

c) Đề xuất, cân đối nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng ban phân công.

2.6. Các sở, ban, ngành khác; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- a) Chịu trách nhiệm trước Ủy viên Ban Chỉ đạo là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương mình về những nhiệm vụ được phân công.
- b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.
- c) Đề xuất, kiến nghị với Ủy viên Ban Chỉ đạo là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương mình các giải pháp quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị.
- d) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng ban phân công.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 10. Chế độ làm việc, chế độ họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.
2. Hàng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức các phiên họp định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo, hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.
3. Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định hoặc do Phó trưởng Ban Chỉ đạo quyết định khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, cụ thể như sau:
 - a) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc; trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và tài liệu kèm theo (nếu có). Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.
 - b) Kết luận của Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng Thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - c) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.
 - d) Họp Thường trực Ban Chỉ đạo và các thành phần liên quan để giải quyết những vấn đề liên quan, phát sinh hoặc cần có ý kiến chỉ đạo ngay trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành phần, thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp.

4. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 05 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 05 tháng 12 hằng năm) gửi cơ quan thường trực điều phối chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc tỉnh), cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo (Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp.

b) Các cơ quan thường trực điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc tỉnh) thực hiện tổng hợp, báo cáo việc triển khai, thực hiện Chương trình và theo lĩnh vực được phân công định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 10 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hằng năm) theo yêu cầu gửi cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư), Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo (Sở Kế hoạch và Đầu tư) tổng hợp chung, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Quan hệ phối hợp công tác

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên với Trưởng Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Quan hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai từng Chương trình, dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Trưởng Ban, Phó Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan tổ chức, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến triển khai, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện

Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.